

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
CỤC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2456/QLLĐNN-NBCAĐNA

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2017

V/v đăng ký hợp đồng đưa TTS đi Nhật

Bản sau khi luật mới của Nhật Bản có

hiệu lực

Kính gửi: Các doanh nghiệp đưa thực tập sinh đi Nhật Bản

Từ ngày 01/11/2017, Luật triển khai chương trình thực tập kỹ năng đúng quy định và bảo hộ thực tập sinh kỹ năng của Nhật Bản chính thức có hiệu lực. Theo đó, thời gian thực tập tối đa của thực tập sinh sẽ tăng từ 3 năm lên 5 năm. Cục Quản lý lao động ngoài nước hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện đăng ký hợp đồng và xin chứng nhận danh sách thực tập sinh như sau:

I. Đăng ký hợp đồng:

1. Thời hạn hợp đồng khi đăng ký cho thực tập sinh xuất cảnh lần đầu tiên tối đa là 3 năm (đối với cả hai trường hợp đối tác Nhật Bản là tổ chức quản lý ưu tú và tổ chức quản lý thông thường).
2. Khi đăng ký cho thực tập sinh chuyển từ giai đoạn thực tập sinh kỹ năng số 2 lên thực tập sinh kỹ năng số 3, doanh nghiệp đăng ký hợp đồng tại Cục Quản lý lao động ngoài nước, cụ thể:

a) Điều kiện hợp đồng:

- Tổ chức quản lý có tên trong danh sách tổ chức quản lý ưu tú được phía Nhật Bản chứng nhận;
- Thời hạn hợp đồng: 2 năm;
- Phí dịch vụ thu từ thực tập sinh:
 - + Trường hợp không có sự thay đổi doanh nghiệp phái cử và tổ chức quản lý (áp dụng cho cả trường hợp giữ nguyên công ty tiếp nhận và thay đổi công ty tiếp nhận): doanh nghiệp phái cử không được thu thêm phí dịch vụ từ thực tập sinh;
 - + Trường hợp thay đổi doanh nghiệp phái cử hoặc tổ chức quản lý hoặc thay đổi cả doanh nghiệp phái cử và tổ chức quản lý: doanh nghiệp phái cử được thu từ thực tập sinh theo quy định tại công văn số 1123/LĐTĐBXH-QLLĐNN ngày 06/4/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (không quá 1.200 USD/người/1 năm hợp đồng) và phải được thể hiện rõ trong đăng ký hợp đồng.

- Các điều kiện khác thực hiện theo quy định tại công văn số 1123/LĐT BXH-QLLĐNN ngày 06/4/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Hồ sơ đăng ký hợp đồng:

Ngoài các hồ sơ theo quy định khi đăng ký hợp đồng hiện nay, doanh nghiệp cần bổ sung:

- Phụ lục hợp đồng hoặc hợp đồng ký mới với tổ chức quản lý có quy định về chương trình thực tập kỹ năng số 3 bao gồm các nội dung:

+ Thời gian thực tập;

+ Điều kiện đối với thực tập sinh kỹ năng số 3;

+ Chế độ đãi ngộ (bao gồm mức lương, thời gian làm việc, chế độ bảo hiểm, v.v.);

+ Vé máy bay;

+ Phí quản lý do tổ chức quản lý chi trả cho doanh nghiệp phái cử;

+ Trách nhiệm và nghĩa vụ của tổ chức quản lý và doanh nghiệp phái cử;

- Danh sách thực tập sinh chuyển giai đoạn lên thực tập sinh kỹ năng số 3 có các thông tin: họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, ngày xuất cảnh lần đầu, ngày về nước, dự kiến xuất cảnh lần 2.

II. Chứng nhận danh sách thực tập sinh chuyển sang thực tập sinh kỹ năng số 3:

Theo quy định của phía Nhật Bản, thực tập sinh sau khi kết thúc chương trình thực tập kỹ năng số 2, thực tập sinh sẽ phải về nước trên 01 tháng trước khi quay lại Nhật để chuyển sang chương trình thực tập kỹ năng số 3. Trường hợp thời gian từ khi về Việt Nam đến khi xuất cảnh từ 60 ngày trở xuống thì thực tập sinh không phải xin visa nên không cần cấp lại chứng nhận danh sách thực tập sinh. Trường hợp thực tập sinh ở Việt Nam trên 60 ngày, thực tập sinh cần xin lại visa nên cần chứng nhận danh sách thực tập sinh để cung cấp cho phía Nhật Bản.

Cục Quản lý lao động ngoài nước sẽ chứng nhận danh sách thực tập sinh chuyển sang thực tập sinh kỹ năng số 3 theo đề nghị của doanh nghiệp phái cử sau khi doanh nghiệp đã đăng ký hợp đồng như hướng dẫn ở trên.

Cục Quản lý lao động ngoài nước hướng dẫn để các doanh nghiệp biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Thứ trưởng Doãn Mậu Diệp (để b/c);

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG

- Lãnh đạo Cục;
- Các đơn vị thuộc Cục;
- Lưu VT, NBCADNA.

Phạm Viết Hương